

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ VILUX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ VILUX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VILUX INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VILUX., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109675963

3. Ngày thành lập: 18/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 Ngõ 83 Đường Bát Phúc, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.3880.666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. + Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống sét; + Hệ thống camera quan sát; + Hệ thống trả lời tự động; + Hệ thống bảo vệ, an ninh; + Hệ thống điều khiển và quản lý cho các tòa nhà, nhà máy; hệ thống máy in công nghiệp	4329(Chính)
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn thiết kế kiến trúc Trang trí nội, ngoại thất	7410
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ, Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất và nguồn nước địa chất thủy văn công trình - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn đấu thầu, tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng, Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và công nghệ - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình, Giám sát công tác khảo sát địa chất thủy văn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và công nghệ - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; (theo Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng);	7110
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn hệ thống báo cháy, chống sét, hệ thống camera quan sát, hệ thống trả lời tự động, - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn thiết bị y tế; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, đo lường	4659
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại hóa chất	4669
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn hệ thống máy in công nghiệp, bán buôn phần mềm điều khiển và quản lý cho các tòa nhà, nhà máy.	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hệ thống máy in công nghiệp	4741
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (theo Luật kinh doanh bất động sản)	6820
47.	Quảng cáo	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán).	6619
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý hàng hóa và môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

58.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
59.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống sét; hệ thống camera quan sát; hệ thống trả lời tự động; hệ thống bảo vệ, an ninh; hệ thống điều khiển và quản lý cho các tòa nhà, nhà máy; hệ thống máy in công nghiệp.	3319
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn công nghệ và chuyển giao công nghệ (theo Luật chuyển giao công nghệ)	7490
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
63.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
64.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
65.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
66.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
67.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
70.	In ấn	1811
71.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
72.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
73.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
74.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động báo chí)	6311
75.	Cổng thông tin	6312
76.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI NAM	Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0010830058 12	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
2	PHẠM VĂN TOÀN	Thôn Lưu Xá, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.600	1.446.000.000	48,200	0010830280 34	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	144.600	1.446.000.000	48,200		

3	BÙI THỊ THU PHƯƠNG	Thôn Lưu Xá, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	2,000	111987044
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	60.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 23/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083028034

Ngày cấp: 06/02/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀI NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083005812

Ngày cấp: 14/01/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội